

Bản án số: 97/2024/HS-ST
Ngày: 01-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Toàn.

2. Ông Đinh Tuấn Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2024/HS-ST, ngày 15/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2024/QĐXXST-HS ngày 17/7/2024, đối với bị cáo:

TRẦN A - sinh năm: 1986; tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp B, xã Ph L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc L – sinh năm 1948; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

Ngày 04/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 89/2015/HS-ST.

Bị cáo hiện đang bị tạm giữ ngày 05/6/2024 đến ngày 08/6/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim X** – sinh năm 2001. (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã N T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Hồ Phát D - sinh năm 1967. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã Ph Th, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Trần Kim H - sinh năm 1982. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã Ph L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trầm A và chị Nguyễn Thị Kim X có quan hệ tình cảm nam nữ. Vào ngày 22/4/2024, Trầm A mượn chị X một xe mô tô hiệu Honda loại Vision biển số 72E1-895.64 để làm phương tiện đi làm thì chị X đồng ý. Đến ngày 24/4/2024, do nợ tiền chơi đánh bạc nên Trầm A nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị X. Thực hiện ý định trên, Trầm A điều khiển xe mô tô đến tiệm cầm đồ Ngọc Minh thuộc ấp 6, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai do ông Hồ Phát D làm chủ, để cầm cố với số tiền là 17.000.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, Trầm A đem đi trả nợ cờ bạc rồi gọi điện thông báo cho chị X biết và bỏ trốn khỏi địa phương.

Đến ngày 05/6/2024, Trầm A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 04/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai kết luận: 01 xe mô tô hiệu Vision, màu đỏ, biển số 72E1 – 895.64, đã qua sử dụng có giá trị 22.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 98/CT-VKSTP-ĐN, ngày 15/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trầm A về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trầm A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trầm A về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trầm A từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Kim X đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô biển số 72E1- 895.64 và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét, giải quyết.

Đối với ông Hồ Phát D đã được bị cáo Trầm A hoàn lại số tiền 17.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét, giải quyết.

- *Về xử lý vật chứng*: Đối với xe mô tô biển số 72E1- 895.64 là của bà Nguyễn Thị Kim Xuyến làm chủ sở hữu và Công an huyện Tân Phú tạm giữ, trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ

Về các vấn đề khác: Đối với ông Hồ Phát D khi nhận cầm cố xe mô tô biển số 72E1-895.64 của bị cáo Trầm A thì không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Tại phiên tòa bị cáo xin lỗi chị X và trong thời giam bị cáo bị tạm giam, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Phát D, bà Trầm Kim H vắng mặt tại phiên tòa. Xét trong quá trình điều tra ông D, bà H đã có lời khai đầy đủ; ông D đã nhận lại tài sản và cũng không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên việc vắng mặt ông D, bà H không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Trầm A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có căn cứ để xác định:

Vào ngày 22/4/2024, bị cáo Trầm A đã có hành vi mượn xe mô tô biển số 72 E1-895.64 của bà Nguyễn Thị Kim X làm chủ sở hữu có giá trị 22.500.000 đồng để đi lại nhưng đến ngày 24/4/2024, do cần tiền trả nợ cá độ nên bị cáo Trầm A đã tự ý cầm chiếc xe mô tô biển số 72 E1 -895.64 tại tiệm cầm đồ Ngọc Minh được số tiền 17.000.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích trả nợ rồi bỏ trốn khỏi địa phương.

Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo Trầm A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trầm A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe cũng như phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5] Về tiền án, tiền sự: Không có.

[6] Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 04/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 89/2015/HS-ST.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo Trầm A đã tự nguyện đến Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đầu thú về hành vi phạm tội; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo Trầm A ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo sửa chữa những sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà X đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra đối với bị cáo.

Đối với ông Hồ Phát D đã được bị cáo Trầm A hoàn lại số tiền 17.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét, giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 72E1- 895.64 là của bà Nguyễn Thị Kim X làm chủ sở hữu. Công an huyện Tân Phú tạm giữ, trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[12] Về các vấn đề khác: Đối với ông Hồ Phát D khi nhận cầm cố xe mô tô biển số 72E1-895.64 của bị cáo Trầm A thì không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối hành vi đánh bạc qua mạng xã hội của bị cáo Trầm A. Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đang tiếp tục điều tra làm rõ sau là có căn cứ.

[13] Quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trầm A (Tý) phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần A (Tý) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 05/6/2024).

3. Về án phí: Bị cáo Trần A (Tý) phải chịu 200.000^d (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01/8/2024).

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Đức

